INSTITUTO PARAGUAYO DE TECNOLOGÍA AGRARIA PARAGUAY | PARAGUÁI TEMBIPORUPYAHU KOKUE PARAGUAI PEGUA ÑANGAREKOHA

LICITACIÓN POR SUBASTA A LA BAJA ELECTRÓNICA NACIONAL N° 12/2025, "ADQUISICION DE REACTIVOS, INSUMOS Y MATERIALES PARA LABORATORIO" ID N.º 472317

CUADRO COMPARATIVO DE OFERTAS

Ítem	Código Catálogo	Descripción	Unidad de Medida	Cantidad	Precio Referencial
1	41116015-406	Ácido sulfúrico pro análisis	Unidad	4	312.650
2	41116105-022	Sulfato ferroso pro análisis	Unidad	2	296.667
3	41116015-340	Sulfato de amonio y hierro (II)apro anclisis	Unidad	1	1.462.565
4	41116015-359	Dicromato de potasio pro análisis	Unidad	1	915.577
5	41116015-9740	Ácido fosfórico pro análisis	Unidad	1	870.367
6	41116105-431	Cloroformo pro analisis	Unidad	1	272.717
7	41122101-002	Placas Petri redondas de 90 mm	Unidad	15	903.859
8	41116130-464	AGAR Bacteriologico	Unidad	5	1.727.607
9	41116130-9981	Dextrose	Unidad	10	162.500
10	41116130-451	Potato Dextrose Agar (PDA)	Unidad	25	964.583
11	41121702-003	Tubos Falcón 15 ml	Unidad	2000	1.116
12	41121810-003	Frascos 500 ml	Unidad	20	79.061
13	41121810-003	Frascos 250 ml	Unidad	10	45.876
14	41121810-003	Frascos 100 ml	Unidad	100	55.308
15	41105504-999	Kit extracción de ADN	Unidad	2	6.385.400
16	41116003-012	Solucion buffer Ph 10	Litros	2	2.078.543
17	12352301-008	Acido ortofosforico p.a	Unidad	2	789.550
18	12352305-001	Hidroxido de Sodio	Unidad	3	1.460.610
19	41116015-406	Acido sulfurico p.a	Unidad	7	312.650
20	41116105-022	Sulfato ferroso p.a	Unidad	3	296.667
21	41116015-359	Dicromato de potasio	Unidad	2	915.577
22	41116003-012	Solucion buffer Ph 7	Litros	2	704.583
23	42132203-9995	Guantes de nitrilo sin talco (tamaño M)	Unidad	5	63.656
24	42132203-9994	Guante de latex sin talco (tamaño P)	Unidad	5	70.700
25	41116003-012	Solucion buffer Ph 4	Litros	2	2.078.543
26	41121511-009	Pipeta automática	Unidad	2	3.754.983
27	41121607-003	Puntas tips para pipeta	Unidad	1000	258
28	41121607-003	Puntas tips para pipeta	Unidad	1000	258
29	41121511-009	Pipeta automatica de 1 ml	Unidad	2	722.000
30	41116105-9863	Tetrametiletilendiamina	Unidad	1	3.312.800
31	41116130-263	Marcador de peso molecular	Unidad	1	1.918.344
32	41116134-007	Oligonucleotidos	Unidad	8	784.475
33	41116134-001	Taq polimerasa	Unidad	4	1.723.518
34	41116015-9999	ALCOHOL ETILICO p.a.	Unidad	2	524.304
35	41116130-263	Marcador de peso molecular	Unidad	1	1.918.344
36	41116134-995	Ditiotreitol	Unidad	1	1.141.166
37	42132203-9994	Guantes de nitrilo	Unidad	10	70.700
38	42132205-9999	Guantes de Latex	Unidad	10	70.700
39	41121701-009	Tubos de Plasticos	Unidad	2	291.250
40	41121701-009	Tubos de Plasticos	Unidad	2000	102
41	41121701-009	Tubos de Plasticos	Unidad	2	258.733
42	41121607-003	Puntas tips para micropipetas	Unidad	1	222.547
43	41121702-003	Tubos Conicos	Unidad	2	111.633
44	41121607-003	Puntas tips para micropipetas	Unidad	1	242.533
45	41121607-003	Puntas tips para micropipetas	Unidad	1	246.700
46	41116130-306	Formol p.a.	Unidad	2	173.040
47	41116130-074	PDA medio de cultivo	Unidad	2	964.583
48	41121607-003	Puntas tips para micropipetas	Unidad	1	263.367

LABSOL SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
3	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
5	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	500.000	7.500.000	-44,68	NOKE	NOKE LAB	CHINA
8	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
9	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
10	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
11	955	1.910.000	-14,43	NOKE	NOKE LAB	CHINA
12	45.000	900.000	-43,08	NOKE	NOKE LAB	CHINA
13	40.000	400.000	-12,81	NOKE	NOKE LAB	CHINA
14	35.000	3.500.000	-36,72	NOKE	NOKE LAB	CHINA
15	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
16	900.000	1.800.000	-56,70	NOKE	NOKE LAB	CHINA
17	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
18	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
21	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
22	650.000	1.300.000	-7,75	NOKE	NOKE LAB	CHINA
23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
24	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
25	900.000	1.800.000	-56,70	NOKE	NOKE LAB	CHINA
26	900.000	1.800.000	-76,03	NOKE	NOKE LAB	CHINA
27	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
28	100	100.000	-61,24	NOKE	NOKE LAB	CHINA
29	450.000	900.000	-37,67	NOKE	NOKE LAB	CHINA
30	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
31	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
32	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
33	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
34	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
35	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
37	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
38	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
39	100.000	200.000	-65,67	NOKE	NOKE LAB	CHINA
40	120	240.000	17,65	NOKE	NOKE LAB	CHINA
41	160.000	320.000	-38,16	NOKE	NOKE LAB	CHINA
42	160.000	160.000	-28,11	NOKE	NOKE LAB	CHINA
43	127.095	254.190	13,85	NOKE	NOKE LAB	CHINA
44	160.000	160.000	-34,03	NOKE	NOKE LAB	CHINA
45	160.000	160.000	-35,14	NOKE	NOKE LAB	CHINA
46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
47	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
48	160.000	160.000	-39,25	NOKE	NOKE LAB	CHINA
		23.564.190				

MEDICAL QUIMICA SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	225.000	900.000	-28,03	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
2	305.000	610.000	2,81	CICARELLI	CICARELLI	ARGENTINA
3	1.500.000	1.500.000	2,56	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
4	750.000	750.000	-18,08	CICARELLI	CICARELLI	ARGENTINA
5	505.000	505.000	-41,98	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
6	235.000	235.000	-13,83	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
7	800.000	12.000.000	-11,49	CITITEST	CITOTEST	CHINA
8	1.455.000	7.275.000	-15,78	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
9	420.000	4.200.000	158,46	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
10	705.000	17.625.000	-26,91	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
11	1.185	2.370.000	6,18	CITITEST	CITOTEST	CHINA
12	80.000	1.600.000	1,19	CITITEST	CITOTEST	CHINA
13	46.200	462.000	0,71	CITITEST	CITOTEST	CHINA
14	35.000	3.500.000	-36,72	CITITEST	CITOTEST	CHINA
15	6.800.000	13.600.000	6,49	MERCK	MERCK	EEUU
16	505.000	1.010.000	-75,70	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
17	500.000	1.000.000	-36,67	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
18	400.000	1.200.000	-72,61	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
19	250.000	1.750.000	-20,04	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
20	315.000	945.000	6,18	CICARELLI	CICARELLI	ARGENTINA
21	1.000.000	2.000.000	9,22	CICARELLI	CICARELLI	ARGENTINA
22	605.800	1.211.600	-14,02	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
23	65.000	325.000	2,11	NIPRO	NIPRO	CHINA
24	70.000	350.000	-0,99	NIPRO	NIPRO	CHINA
25	1.000.000	2.000.000	-51,89	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
26	1.400.000	2.800.000	-62,72	MHRDZWDJ	MHRDZWDJ	CHINA
27	205	205.000	-20,54	CITITEST	CITOTEST	CHINA
28	250	250.000	-3,10	CITITEST	CITOTEST	CHINA
29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
30	2.800.000	2.800.000	-15,48	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
31	2.850.000	2.850.000	48,57	MERCK	MERCK	EEUU
32	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
33	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
34	160.000	320.000	-69,48	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
35	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
36	5.850.000	5.850.000	412,63	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
37	60.500	605.000	-14,43	NIPRO	NIPRO	CHINA
38	70.000	700.000	-0,99	NIPRO	NIPRO	CHINA
39	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
41	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
42	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
43	1.000	2.000	-99,10	CITITEST	CITOTEST	CHINA
44	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
45	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
46	155.000	310.000	-10,43	GLORIMAR	GLORIMAR	PARAGUAYA
47	700.000	1.400.000	-27,43	SCHARLAU	SCHARLAU	ESPAÑA
48	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
		97.015.600				

GT SCIENTIFIC SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
3	521.800	521.800	-64,32	CARLO ERBA	CARLO ERBA	EEUU
4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
5	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
8	596.300	2.981.500	-65,48	LIOFILCHEM	LIOFILCHEM	ITALIA
9	267.500	2.675.000	64,62	CARLO ERBA	CARLO ERBA	EEUU
10	487.900	12.197.500	-49,42	LIOFILCHEM	LIOFILCHEM	ITALIA
11	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
12	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
13	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
14	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
15	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
16	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
17	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
18	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
21	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
22	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
24	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
25	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
26	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
27	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
28	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
30	1.970.300	1.970.300	-40,52	BIORAD	BIORAD	EEUU
31	1.775.700	1.775.700	-7,44	PROMEGA	PROMEGA	EEUU
32	554.400	4.435.200	-29,33	BIOSEARCH	BIOSEARCH	EEUU
33	1.632.200	6.528.800	-5,30	PROMEGA	PROMEGA	EEUU
34	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
35	2.541.400	2.541.400	32,48	PROMEGA	PROMEGA	EEUU
36	13.935.300	13.935.300	1.121,15	CARLO ERBA	CARLO ERBA	EEUU
37	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
38	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
39	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
41	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
42	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
43	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
44	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
45	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
47	487.900	975.800	-49,42	LIOFILCHEM	LIOFILCHEM	ITALIA
48	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
		50.538.300				

CHACO INTERNACIONAL SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
3	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
5	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	620.000	9.300.000	-31,41	CONFFIDEL	INDULAB SRL	ARGENTINA
8	1.470.000	7.350.000	-14,91	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
9	2.390.000	23.900.000	1.370,77	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
10	923.000	23.075.000	-4,31	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
11	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
12	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
13	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
14	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
15	2.390.000	4.780.000	-62,57	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
16	1.228.000	2.456.000	-40,92	HANNA	HANNAPRO SA	MEXICO
17	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
18	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
21	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
22	1.228.000	2.456.000	74,29	HANNA	HANNAPRO SA	MEXICO
23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
24	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
25	1.228.000	2.456.000	-40,92	HANNA	HANNAPRO SA	MEXICO
26	2.940.000	5.880.000	-21,70	CAPP	AHN BIOTECHNOLOGIE	ALEMANIA
27	3.875	3.875.000	1.401,94	CAPP	AHN BIOTECHNOLOGIE	ALEMANIA
28	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
30	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
31	995.000	995.000	-48,13	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
32	595.000	4.760.000	-24,15	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
33	1.170.000	4.680.000	-32,12	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
34	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
35	1.200.000	1.200.000	-37,45	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
37	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
38	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
39	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
40	474	948.000	364,71	SIMPORT	SIMPORT SCIENTIFIC INC	CANADA
41	350.000	700.000	35,27	SIMPORT	SIMPORT SCIENTIFIC INC	CANADA
42	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
43	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
44	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
45	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
47	923.000	1.846.000	-4,31	THERMO SCIENTIFIC	THERMO FISHER	EEUU
48	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
		100.657.000				

BIKO PARAGUAY SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	270.000	540.000	-8,99	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
3	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
5	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	880.000	13.200.000	-2,64	MIKROBIOL	MIKROBIOL	ARGENTINA
8	1.800.000	9.000.000	4,19	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
9	260.000	2.600.000	60,00	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
10	1.050.000	26.250.000	8,86	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
11	1.900	3.800.000	70,25	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
12	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
13	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
14	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
15	5.800.000	11.600.000	-9,17	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
16	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
17	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
18	1.300.000	3.900.000	-11,00	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	270.000	810.000	-8,99	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
21	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
22	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
24	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
25	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
26	3.300.000	6.600.000	-12,12	INFITEK	INFITEK	CHINA
27	1.600	1.600.000	520,16	INFITEK	INFITEK	CHINA
28	250	250.000	-3,10	AXYGEN	CORNING	EEUU
29	3.300.000	6.600.000	357,06	INFITEK		
30	3.000.000	3.000.000	-9,44	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
31	1.900.000	1.900.000	-0,96	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
32	700.000	5.600.000	-10,77	MACROGEN	MACROGEN	COREA
33	1.550.000	6.200.000	-10,07	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
34	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
35	2.400.000	2.400.000	25,11	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
36	1.100.000	1.100.000	-3,61	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
37	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
38	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
39	285.000	570.000	-2,15	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
40	400	800.000	292,16	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
41	230.000	460.000	-11,11	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
42	250.000	250.000	12,34	AXYGEN	CORNING	EEUU
43	280.000	560.000	150,82	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
44	250.000	250.000	3,08	AXYGEN	CORNING	EEUU
45	220.000	220.000	-10,82	AXYGEN	CORNING	EEUU
46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
47	1.050.000	2.100.000	8,86	HIMEDIA	HIMEDIA	INDIA
48	460.000	460.000	74,66	AXYGEN	CORNING	EEUU
		112.620.000				

MACRO SCIENCE SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
3	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
5	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
8	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
9	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
10	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
11	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
12	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
13	45.800	458.000	-0,17	BIOHALL	BIOHALL	INDIA
14	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
15	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
16	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
17	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
18	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
21	1.217.000	2.434.000	32,92	ANEDRA	RESEARCH	ARGENTINA
22	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
23	63.000	315.000	-1,03	CITOTES	CITOTES	CHINA
24	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
25	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
26	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
27	45	45.000	-82,56	ISOLAB	ISOLAB	ALEMANIA
28	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
30	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
31	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
32	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
33	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
34	212.000	424.000	-59,57	ANEDRA	RESEARCH	ARGENTINA
35	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
37	69.000	690.000	-2,40	CITOTES	CITOTES	CHINA
38	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
39	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
41	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
42	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
43	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
44	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
45	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
46	152.000	304.000	-12,16	ANEDRA	RESEARCH	ARGENTINA
47	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
48	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
		4.670.000				

SOLUCION LAB SRL

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	240.000	480.000	-19	CARBON	CARBON CIENTIFICA LTDA	BRASIL
3	370.000	370.000	-75	CARBON	CARBON CIENTIFICA LTDA	BRASIL
4	910.000	910.000	-1	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
5	740.000	740.000	-15	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	750.000	11.250.000	-17	CRALPLAST	CRAL ARTIGOS	BRASIL
8	1.453.000	7.265.000	-16	ACCUMIX	TULIP DIAGNOSTICS LTD	INDIA
9	162.500	1.625.000	0	INLAB	INVESTIGACAO LABORATORIAL	BRASIL
10	780.000	19.500.000	-19	ACCUMIX	TULIP DIAGNOSTICS LTD	INDIA
11	1.400	2.800.000	25	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
12	79.061	1.581.220	0	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
13	45.876	458.760	0	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
14	55.308	5.530.800	0	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
15	3.000.000	6.000.000	-53	BIOER	HANGZHOU BIOER	CHINA
16	550.000	1.100.000	-74	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
17	740.000	1.480.000	-6	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
18	300.000	900.000	-79	CARBON	CARBON CIENTIFICA LTDA	BRASIL
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	240.000	720.000	-19	CARBON	CARBON CIENTIFICA LTDA	BRASIL
21	910.000	1.820.000	-1	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
22	550.000	1.100.000	-22	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
23	50.000	250.000	-21	MEDIGLOVE	ZHONGHONG PULIN	CHINA
24	80.000	400.000	13	PARAGUANTES	IDEAL MEDICAL INDUSTRIES	CHINA
25	550.000	1.100.000	-74	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
26	1.800.000	3.600.000	-52	BIOBASE	BIOBASE	CHINA
27	700	700.000	171	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
28	150	150.000	-42	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
29	480.000	960.000	-34	BIOBASE	BIOBASE	CHINA
30	2.660.000	2.660.000	-20	SIGMA	SIGMA	EEUU
31	2.000.000	2.000.000	4	INBIO	INBIO HIGHWAY	ARGENTINA
32	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
33	1.400.000	5.600.000	-19	INBIO	INBIO HIGHWAY	ARGENTINA
34	300.000	600.000	-43	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
35	2.000.000	2.000.000	4	INBIO	INBIO HIGHWAY	ARGENTINA
36	27.450.000	27.450.000	2.305	SIGMA	SIGMA	EEUU
37	80.000	800.000	13	MEDIGLOVE	ZHONGHONG PULIN	CHINA
38	80.000	800.000	13	PARAGUANTES	IDEAL MEDICAL INDUSTRIES	CHINA
39	200.000	400.000	-31	PERFEITA	COMERCIO DE PRODUCTOS CIENTIFICOS PERFECTA	BRASIL
40	140	280.000	37	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
41	350.000	700.000	35	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
42	80.000	80.000	-64	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
43	115.000	230.000	3	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
44	160.000	160.000	-34	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
45	80.000	80.000	-68	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
46	145.000	290.000	-16	BIOPACK	SISTEMAS ANALITICOS SA	ARGENTINA
47	780.000	1.560.000	-19	ACCUMIX	TULIP DIAGNOSTICS LTD	INDIA
48	80.000	80.000	-70	KANGJIAN	JIANGSU KANGJIAN	CHINA
		118.560.780				

LUFRAN SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
3	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
5	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	825.500	12.382.500	-9	DAGON	HECTOR MARIO BRONDOLO SRL	ARGENTINA
8	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
9	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
10	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
11	2.750	5.500.000	146	NEST	WUXI NEST	CHINA
12	88.000	1.760.000	11	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
13	70.000	700.000	53	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
14	60.000	6.000.000	8	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
15	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
16	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
17	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
18	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
21	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
22	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
23	69.500	347.500	9	BELMED	SRI TRANG GLOVES	TAILANDIA
24	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
25	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
26	1.250.050	2.500.100	-67	DLAB	DLAB SCIENTIFIC INC	CHINA
27	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
28	275	275.000	7	DELTALAB	DELTALAB	ESPAÑA
29	1.114.700	2.229.400	54	DLAB	DLAB SCIENTIFIC INC	CHINA
30	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
31	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
32	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
33	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
34	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
35	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
37	69.500	695.000	-2	BELMED	SRI TRANG GLOVES	TAILANDIA
38	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
39	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
40	180	360.000	76	DELTALAB	DELTALAB	ESPAÑA
41	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
42	321.850	321.850	45	DELTALAB	DELTALAB	ESPAÑA
43	275.000	550.000	146	CITOTEST	CITOTEST	CHINA
44	273.400	273.400	13	DELTALAB	DELTALAB	ESPAÑA
45	215.600	215.600	-13	DELTALAB	DELTALAB	ESPAÑA
46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
47	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
48	321.850	321.850	22	DELTALAB	DELTALAB	ESPAÑA
		34.432.200				

PROPAR LABS SA

Ítem	Precio Unitario	Total	%	MARCA	FAB.	PROC.
1	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
2	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
3	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
4	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
5	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
6	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
7	649.000	9.735.000	-28	RIVERLABS	APRACOM	CHINA
8	1.295.910	6.479.550	-25	CONDALAB	CONDALAB	ESPAÑA
9	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
10	448.800	11.220.000	-53	CONDALAB	CONDALAB	ESPAÑA
11	1.980	3.960.000	77	RIVERLABS	APRACOM	CHINA
12	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
13	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
14	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
15	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
16	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
17	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
18	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
19	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
20	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
21	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
22	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
23	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
24	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
25	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
26	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
27	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
28	193.380	193.380.000	74.853	RIVERLABS	APRACOM	CHINA
29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
30	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
31	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
32	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
33	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
34	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
35	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
36	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
37	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
38	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
39	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
41	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
42	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
43	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
44	193.380	193.380	-20	RIVERLABS	APRACOM	CHINA
45	82.390	82.390	-67	RIVERLABS	APRACOM	CHINA
46	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
47	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
48	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
		225.050.320				

HECTOR FABIAN VERA QUIÑONEZ

Firmado digitalmente por HECTOR FABIAN VERA QUIÑONEZ
Fecha: 2025.11.20 18:00:47 -03'00'

CYNTHIA DEJESUS MIRANDA BENITEZ

Firmado digitalmente por CYNTHIA DEJESUS MIRANDA BENITEZ
Nombre de reconocimiento (DN): c=PY, o=CERTIFICADO NO CUALIFICADO PARA SERVIDORES PÚBLICOS, ou=FIRMA ELECTRÓNICA, sn=MIRANDA BENITEZ, givenName=CYNTHIA DEJESUS, serialNumber=CI4626173, cn=CYNTHIA DEJESUS MIRANDA BENITEZ
Fecha: 2025.11.20 18:18:44 -03'00'

NADIA NAIME NOGUEZ CHAMAS

Firmado digitalmente por NADIA NAIME NOGUEZ CHAMAS
Fecha: 2025.11.20 19:02:35 -03'00'

MARTA ALICIA FERNANDEZ GAMARRA

Firmado digitalmente por MARTA ALICIA FERNANDEZ GAMARRA
Fecha: 2025.11.20 19:41:43 -03'00'